

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

(1) Thửa đất số 66, tờ bản đồ số 54 có diện tích 400,1m² tại địa chỉ ô số 7+8+9+10+11, lô LK4-4, khu Đa giác 4, phường Hùng Thắng, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 935530, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH40150 do Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (trước khi sắp xếp) cấp ngày 16/01/2020 mang tên ông Lê Sỹ Đồng và bà Bùi Thị Thúy Hạnh. Tài sản gắn liền với đất gồm 01 ngôi nhà 10 tầng + 01 lửng + 01 xép.

Giá trị tài sản kê biên được thẩm định giá là: **80.986.670.000đ** (Tám mươi tỷ chín trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

(2) Thửa đất số 76, tờ bản đồ địa chính số 54 có diện tích 80,2m² và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ ô số 20, lô LK4-4, khu Đa giác 4, phường Hùng Thắng, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 453571, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH45575 do Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (trước khi sắp xếp) cấp ngày 10/6/2020 mang tên ông Lê Sỹ Đồng và bà Bùi Thị Thúy Hạnh.

Giá trị tài sản kê biên được thẩm định giá là: **4.513.128.000đ** (Bốn tỷ năm trăm mười ba triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng).

(3) Thửa đất số 75, tờ bản đồ địa chính số 54 có diện tích 80,02m² và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ ô số 21, lô LK4-4, khu Đa giác 4, phường Hùng Thắng, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 280237, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH25082 do Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (trước khi sắp xếp) cấp ngày 25/9/2018 mang tên ông Nguyễn Huy Vũ và bà Hoàng Thị Việt (ông Lê Sỹ Đồng và bà Bùi Thị Thúy Hạnh nhận quyền sử dụng đất theo Hợp đồng chuyển nhượng được Phòng công chứng Lê Văn Tú chứng nhận ngày 27/7/2019 và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (trước khi sắp xếp) đăng ký sang tên cho ông Lê sỹ Đồng, bà Bùi Thị Thúy Hạnh ngày 30/7/2019).

Giá trị tài sản kê biên được thẩm định giá là: **4.513.128.000đ** (Bốn tỷ năm



trăm mười ba triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng).

(4) Thửa đất số 74, tờ bản đồ địa chính số 54, có diện tích 80,02m² và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ ô số 22, lô LK4-4, khu Đa giác 4, phường Hùng Thắng, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 738285, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH21751 do Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (*trước khi sắp xếp*) cấp ngày 09/5/2018 mang tên ông Bùi Tự Hùng và bà Nguyễn Thị Phụng (ông Lê Sỹ Đồng và bà Bùi Thị Thúy Hạnh nhận quyền sử dụng đất theo Hợp đồng chuyển nhượng được Văn phòng công chứng Giếng Đáy chứng nhận ngày 19/7/2019 và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (*trước khi sắp xếp*) đăng ký sang tên cho ông Lê sỹ Đồng, bà Bùi Thị Thúy Hạnh ngày 24/7/2019).

Giá trị tài sản kê biên được thẩm định giá là: **4.745.186.000 đồng** (Bốn tỷ bảy trăm bốn mươi lăm triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

(5) Tài sản gắn liền với các thửa 74 – ô số 22, thửa 75 – ô số 21 và thửa 76 – ô số 20, tờ bản đồ địa chính số 54, địa chỉ lô LK4-4, khu Đa giác 4, phường Hùng Thắng, tỉnh Quảng Ninh là 01 nhà khung 02 tầng tum và 01 bể bơi.

2. Giá khởi điểm của tài sản là: 97.131.580.000đ, làm tròn: **97.131.600.000đ** (Chín mươi bảy tỷ một trăm ba mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: **Công ty Đấu giá Hợp danh Quảng Ninh. Tổng số điểm: 90/100**

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có):

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	CÔNG TY ĐG HỢP DANH QUẢNG NINH
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	16
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	5
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện	3

	<i>tích làm việc</i>	
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	2
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	3
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	2
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	15
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	6
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	3
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	3
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	2
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	2
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy</i>	2



	<i>định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	5
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	15
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	6
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	6
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	5
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	5
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	5
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	5
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền	

	kê	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	5
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	5
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	5
6.1	01 đấu giá viên	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	5
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	6
7.1	Dưới 05 năm	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	
7.3	Từ 10 năm trở lên	6
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	4
9.1	Dưới 50 triệu đồng	

9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	4
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	2
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	
4.	Tiêu chí khác	2
	Tổng	90



CHẤP HÀNH VIÊN

Hoàng Thị Nga